

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2022
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Ngọc Yến Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Thuận**

Ông **Nguyễn Văn Bạ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 883/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hà T** - Sinh năm: 1982

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã T, thành phố T, tỉnh H.

Địa chỉ hiện nay: 80C/9/1 đường N, phường H, thành phố T, tỉnh H.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Ông **Lương Đỗ N** - Sinh năm: 1978

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã T, thành phố T, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T trình bày:*

Tôi và anh Lương Đỗ N đăng ký kết hôn tự nguyện vào năm 2005, tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang. Quá trình chung sống, chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nay, thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh N.

Về con chung: Chúng tôi có 01 (Một) con chung là cháu Lương Nguyên V, sinh ngày: 30/7/2006. Tôi yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lương Đỗ N nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không thể lấy lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T và bị đơn ông Lương Đỗ N đều vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hà T được ly hôn với ông Lương Đỗ N. Về con chung: Giao con chung là cháu Lương Nguyên V, sinh ngày: 30/7/2006 cho bà Nguyễn Thị Hà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, sau ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Lương Đỗ N do bà Nguyễn Thị Hà T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét ý kiến trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Lương Đỗ N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân và gia đình:

Bà Nguyễn Thị Hà T và ông Lương Đỗ N tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2005, tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày đăng ký: 21/6/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hà T và ông Lương Đỗ N không hạnh phúc do hai vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Lương Đỗ N đến Tòa để lấy lời khai và hòa giải nhưng ông Nguyên cố tình trốn tránh, không thể hiện ý chí muốn níu kéo, đoàn tụ với bà Thúy. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân của bà Thúy và ông Nguyên không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyên đơn khai có 01 (Một) con chung là cháu Lương Nguyên V, sinh ngày: 30/7/2006. Bà Thúy yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; Điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu V tại bản tự khai đề ngày 17/02/2022. Mặt khác, Tòa án không lấy được lời khai cũng như ý kiến của ông Lương Đỗ N về vấn đề con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy nên đề

bà Nguyễn Thị Hà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Nguyên V là hợp lý.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hà T không yêu cầu ông Lương Đỗ N cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Hà T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000735 ngày 19/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thị Hà T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hà T được ly hôn ông Lương Đỗ N.

2. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Lương Nguyên V, sinh ngày: 30/7/2006 cho bà Nguyễn Thị Hà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, sau ly hôn.

Ông Nguyễn Thị Hà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về cấp dưỡng*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hà T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000735 ngày 19/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thị Hà T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- UBND xã Vĩnh Trung, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số: 26 quyền số: 01, ngày đăng ký: 21/6/2005);
- Lưu: Ấn văn + hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lương Ngọc Yến Anh